

Số: 773/QĐ-LĐTBXH

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Việc làm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Việc làm và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ LĐT BXH;
- Sở LĐT BXH các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, VL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Văn Thanh

KẾ HOẠCH**Triển khai thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của
Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển
thị trường lao động đến năm 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 773/QĐ-LĐTBXH ngày 09/7/2021
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Quyết định số 176/QĐ-TTg), Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phổ biến, quán triệt đến các đơn vị trực thuộc ngành Lao động – Thương binh và Xã hội từ trung ương đến địa phương Quyết định số 176/QĐ-TTg với những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong thời gian tới tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng và phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, đảm bảo kết nối thị trường lao động trong nước với thị trường lao động các nước trong khu vực và trên thế giới.

2. Bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 176/QĐ-TTg, trong đó chú trọng lồng ghép việc triển khai thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các chương trình, đề án và các nhiệm vụ khác thuộc ngành Lao động – Thương binh và Xã hội.

3. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cần thể hiện tinh thần quyết tâm đổi mới, sáng tạo, quyết liệt, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát yêu cầu thực tiễn để thị trường lao động Việt Nam có sự chuyển biến rõ nét.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các đơn vị thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 176/QĐ-TTg để thống nhất nhận thức trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, hoạt động hỗ trợ phát triển thị trường lao động theo hướng hiện đại, hiệu quả phù hợp với các đặc điểm của từng vùng, từng địa phương; cần phải xác định phát triển thị trường lao động là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục và lâu dài.

2. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chính sách, pháp luật về thị trường lao động, trong đó chú trọng đánh giá, rà soát, sửa đổi Luật Việc làm, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật An toàn lao động và các văn bản hướng dẫn để tạo hành lang pháp lý cho các yếu tố của thị trường lao động phát triển đảm bảo theo các nguyên tắc, tiêu chuẩn, cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia; chủ động nghiên cứu xây dựng các chính sách, chương trình về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp cho các nhóm lao động, thị trường lao động đặc thù; đề xuất chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia công tác giáo dục nghề nghiệp, kết nối cung – cầu lao động, tạo việc làm ổn định, bền vững cho người lao động.

3. Tập trung chỉ đạo có hiệu quả công tác phát triển giáo dục nghề nghiệp, kỹ năng nghề cho người lao động, xác định đây là giải pháp chiến lược, lâu dài, trong đó coi trọng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề trước khi đi làm cho sinh viên mới tốt nghiệp; triển khai các chương trình nâng cao kỹ năng về chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm cho lao động trong quá trình làm việc phù hợp với tính chất đặc thù của từng đối tượng lao động nhằm đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia trong quá trình hội nhập quốc tế, các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lao động dựa trên các tiêu chuẩn kỹ năng nghề, ứng dụng khoa học công nghệ số.

Phát triển hệ thống chứng nhận nghề, kỹ năng nghề và tổ chức đánh giá kỹ năng của người lao động để làm cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá chất lượng lao động của Việt Nam; nghiên cứu và phổ biến các hệ thống chứng nhận nghề, kỹ năng theo tiêu chuẩn quốc tế.

Đề xuất các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp tích cực, chủ động tham gia vào quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề cho người lao động đáp ứng nhu cầu của thị trường.

4. Kịp thời đề xuất, xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các chính sách, chương trình hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động, trong đó nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo việc làm thông qua Quỹ Quốc gia về việc làm; có chính sách khuyến khích để người lao động tự tạo việc làm; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh để tạo việc làm cho người lao động và thu hút sử dụng nhiều lao động nữ, lao động là người khuyết tật, lao động là người dân tộc thiểu số.

5. Hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển mạng lưới an sinh xã hội trong đó tập trung hiện thực hóa các định hướng của Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Ban chấp hành Trung ương về cải cách chính sách Bảo hiểm xã hội (BHXH), hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại và hội nhập quốc tế theo nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và

bền vững. Chú trọng vai trò chức năng của bảo hiểm thất nghiệp trong việc điều tiết, quản trị thị trường lao động.

Thúc đẩy các hoạt động đối thoại của Hội đồng Quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động và Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động các cấp; các hoạt động đối thoại, thương lượng tập thể và giải quyết tốt tranh chấp lao động và đình công với mục tiêu xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

6. Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động để đảm bảo sự kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin liên quan, trong đó chú trọng việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động, việc làm kết nối với cơ sở dữ liệu dân cư, cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội, cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, tập trung nâng cao năng lực dự báo cung – cầu lao động để định kỳ đưa ra kết quả dự báo thị trường lao động làm cơ sở để thực hiện công tác hướng nghiệp và kết nối đồng bộ giữa giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm.

Nghiên cứu đề xuất mô hình tổ chức hoạt động hướng nghiệp, dịch vụ việc làm phù hợp với chuyển đổi số, tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công về việc làm, ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ mới trong hoạt động giao dịch việc làm.

7. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong tổ chức, vận hành thị trường lao động thông qua việc đổi mới, kiện toàn, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị trong lĩnh vực việc làm và thị trường lao động; tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về pháp luật lao động, quan hệ lao động, giáo dục nghề nghiệp và kỹ năng nghề; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chế tài xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động nhằm thúc đẩy việc tuân thủ các quy định của pháp luật lao động.

Xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá phát triển thị trường lao động, việc làm và thu nhập theo hướng so sánh đánh giá về chênh lệch các chỉ số trong mức độ phát triển thị trường lao động giữa các tỉnh, các vùng của Việt Nam; giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới.

8. Tổ chức các hoạt động xúc tiến, vận động hợp tác quốc tế về hỗ trợ phát triển thị trường lao động; tăng cường học tập, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật về xây dựng chính sách và tổ chức, vận hành, quản trị thị trường lao động trong nước và quốc tế.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Cục Việc làm

- Tham mưu cho Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chỉ đạo thực hiện kế hoạch này hướng đến đạt mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể nêu tại Quyết định 176/QĐ-TTg.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Dự án Luật Việc làm sửa đổi, bổ sung; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về lao động, việc làm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng, đề xuất và thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động, trong đó nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo việc làm thông qua Quỹ Quốc gia về việc làm. Chú trọng xây dựng các chính sách giải quyết việc làm hướng đến các đối tượng lao động đặc thù là nữ giới, người khuyết tật, dân tộc thiểu số, lao động nông thôn. Nghiên cứu các chính sách phù hợp với các đặc điểm về tình hình kinh tế, xã hội và thị trường lao động mỗi vùng, khu vực.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động nhằm mục tiêu kết nối cung – cầu lao động, cụ thể:

+ Rà soát các văn bản, thông tư, hướng dẫn, quy định về việc thu thập, cập nhật, lưu trữ, quản lý và khai thác sử dụng thông tin thị trường lao động. Đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với tình hình mới;

+ Nghiên cứu xây dựng đề án cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động, việc làm; triển khai các giải pháp để số hóa, cập nhật quản lý thông tin dữ liệu và kết nối với cơ sở dữ liệu dân cư, cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội, cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp;

+ Tổ chức các hoạt động phân tích, dự báo thị trường lao động để kịp thời cung cấp thông tin định hướng cho các chủ thể tham gia thị trường lao động, cho hoạt động đào tạo giáo dục gắn với nhu cầu của thị trường lao động nhằm giảm thiểu sự mất cân đối cung, cầu lao động, lãng phí trong đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực.

+ Nghiên cứu về mô hình tổ chức, quản lý hoạt động dịch vụ việc làm; xây dựng quy hoạch phát triển mạng lưới dịch vụ việc làm tích hợp vào quy hoạch tổng thể quốc gia theo hướng tăng cường tính tự chủ, gắn với sự phát triển của thị trường lao động, phù hợp với xu thế hội nhập khu vực và thế giới;

+ Đầu tư phát triển hệ thống dịch vụ việc làm công về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự làm công tác dịch vụ việc làm;

+ Ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ mới trong hoạt động giao dịch việc làm; xây dựng Sàn giao dịch việc làm quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh trên môi trường điện tử với nền tảng công nghệ tiên tiến, hiện đại, ứng dụng công nghệ mới như khối chuỗi, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo, phù hợp với Việt Nam, từng vùng và địa phương; xây dựng công cụ (phần mềm, bộ tiêu chí, tiêu chuẩn) quản lý chung, thống nhất hoạt động trên toàn quốc về dịch vụ việc làm;

- Phối hợp chặt chẽ trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức xã hội về pháp luật lao động, quan hệ lao động và trách nhiệm, lợi ích của các đối tác xã hội trong việc phát triển thị trường lao động; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động.

- Chủ trì xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá phát triển thị trường lao động, việc làm và thu nhập làm công cụ cho quản lý nhà nước về thị trường lao động.

- Tổng hợp, thực hiện chế độ báo cáo (định kỳ, đột xuất) về tình hình thực hiện Quyết định 176/QĐ-TTg.

2. Cục Quan hệ lao động và tiền lương

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng kết, đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quan hệ lao động, hợp đồng lao động, điều kiện lao động phù hợp với tình hình thực tiễn và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, chủ động hội nhập quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho các bên xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

- Phối hợp chặt chẽ trong công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức pháp luật về quan hệ lao động, hợp đồng lao động, điều kiện lao động.

- Chủ trì, phối hợp thực hiện tốt các nhiệm vụ trong các hoạt động đối thoại, thương lượng tập thể về nội dung tiền lương, tiền thưởng và các điều kiện lao động của người lao động; giải quyết tốt tranh chấp lao động và đình công.

3. Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật; tổng kết, đánh giá việc thực hiện các quy định pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề. Đề xuất sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tiễn, đúng tinh thần Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới.

- Phối hợp với Cục Việc làm chủ trì đề xuất xây dựng các chính sách về hỗ trợ học nghề và tạo việc làm cho các nhóm đối tượng lao động đặc thù là thanh niên, nữ giới, người khuyết tật, dân tộc thiểu số, lao động nông thôn.

- Nghiên cứu đề xuất xây dựng chính sách khuyến khích các doanh nghiệp công nhận, tuyển dụng, sử dụng, trả tiền lương, tiền công cho người lao động dựa trên kỹ năng và năng lực hành nghề.

- Chủ trì nghiên cứu xây dựng Đề án “Chuyển đổi số, đào tạo nhân lực công nghệ thông tin và dạy học trực tuyến trong giáo dục nghề nghiệp” và Đề án “Phát triển kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho lực lượng lao động” nhằm thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về “Đẩy mạnh và phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới”.

- Chủ trì nghiên cứu xây dựng và cung cấp các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho người lao động về các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm theo từng đối tượng lao động; các chương trình ứng dụng khoa học công nghệ số; kỹ năng công nghệ thông tin; kỹ năng hành nghề theo khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia.

- Chủ trì thực hiện các hoạt động nhằm phát triển hệ thống chứng nhận nghề, kỹ năng nghề và tổ chức đánh giá kỹ năng của người lao động; thực hiện rà soát, đánh giá và đề xuất cơ chế, chính sách để khuyến khích người sử dụng lao động tham gia vào quá trình giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề.

- Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện các hoạt động hướng nghiệp và tư vấn nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên. Thiết kế các chương trình hướng nghiệp đa dạng về đối tượng, nội dung và hình thức. Đào tạo đội ngũ nhân sự tham gia hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên.

4. Vụ Tổ chức cán bộ

Phối hợp với các đơn vị trong Bộ và các đơn vị thuộc các bộ, ngành liên quan củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế và hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp về lao động, việc làm để tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về thị trường lao động theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII và Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

5. Vụ Kế hoạch – Tài Chính

- Tổng hợp báo cáo Bộ về kinh phí triển khai, thực hiện Kế hoạch này
- Hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí từ các Chương trình, Đề án có liên quan thực hiện các nhiệm vụ về hỗ trợ phát triển thị trường lao động theo quy định.

6. Thanh tra

Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng có liên quan đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra thi hành pháp luật về lao động, việc làm; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ các bên trong quan hệ lao động;

7. Viện Khoa học Lao động và Xã hội

- Chủ động trong công tác nghiên cứu về cơ sở lý luận, khoa học, thực tiễn của thị trường lao động và các hoạt động hỗ trợ phát triển thị trường lao động để làm cơ sở phục vụ các hoạt động nghiên cứu xây dựng, đề xuất các chính sách, pháp luật và công cụ quản lý nhà nước về thị trường lao động.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, xây dựng:

- + Hệ thống chỉ số đánh giá phát triển thị trường lao động, việc làm và thu nhập làm công cụ cho quản lý nhà nước về thị trường lao động.

- + Cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động, việc làm, triển khai các giải pháp đề số hóa, cập nhật quản lý thông tin dữ liệu và kết nối với cơ sở dữ liệu dân cư, cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội, cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp;

+ Các chương trình, tài liệu đào tạo bồi dưỡng kỹ năng, năng lực cho người lao động.

8. Vụ Pháp chế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng các kế hoạch giai đoạn và kế hoạch hàng năm về việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động; hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng các tài liệu và tổ chức các hội nghị tập huấn, tuyên truyền về pháp luật lao động, việc làm. Đặc biệt chú trọng thiết kế các sản phẩm điện tử, số hóa các tài liệu để cập nhật nội dung tuyên truyền pháp luật lao động trên các phương tiện điện tử.

9. Vụ Bảo hiểm xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện Dự án sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm xã hội.

- Chủ trì nghiên cứu và xây dựng cơ chế cơ chế, chính sách để tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội cho người lao động.

10. Vụ Hợp tác quốc tế

- Chủ trì và phối hợp với Tổng Cục giáo dục nghề nghiệp xây dựng lộ trình đàm phán, thỏa thuận công nhận tay nghề lẫn nhau với các nước, đặc biệt là các nước ASEAN và các hoạt động nhằm tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận được với hệ thống chứng nhận nghề, kỹ năng theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Chủ trì và phối hợp với Cục Việc làm:

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý nhà nước về các cam kết quốc tế và kinh nghiệm quốc tế liên quan tới quản trị thị trường lao động.

+ Thực hiện các hoạt động xúc tiến, vận động hợp tác quốc tế về hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

11. Vụ Bình đẳng giới

Phối hợp với Cục Việc làm, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách về hỗ trợ học nghề, tạo việc làm, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề cho nhóm đối tượng là lao động nữ với mục tiêu giảm bất bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động, việc làm.

12. Cục An toàn lao động

Chủ trì rà soát các căn cứ pháp lý quy định, hướng dẫn và thực hiện các biện pháp nhằm thúc đẩy các hoạt động đối thoại của Hội đồng Quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động và Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động các cấp; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người sử dụng lao động, người lao động trong công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

13. Cục Quản lý lao động ngoài nước

Chủ trì xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng về việc chuẩn bị nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài, điều kiện thị trường lao động ngoài nước, hỗ trợ phát triển thị trường lao động ngoài nước; xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.

14. Cục Bảo trợ xã hội

Chủ trì nghiên cứu xây dựng các gói dịch vụ an sinh xã hội, rà soát đề đơn giản hóa thủ tục hành chính và xây dựng cơ chế cung cấp các hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện; tăng cường thông tin tuyên truyền về các chính sách, chương trình an sinh xã hội để phổ biến rộng rãi đến mọi tầng lớp nhân dân.

15. Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo

Chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

16. Trung tâm Thông tin

- Phối hợp với Cục Việc làm xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về người lao động; xây dựng các văn bản quy định, hướng dẫn thu thập, cập nhật, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về người lao động; xây dựng cổng thông tin điện tử về lao động, việc làm ở trung ương kết nối, liên thông với cổng thông tin điện tử ở các địa phương và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật về lao động, việc làm bằng các sản phẩm điện tử, các tài liệu số hóa trên Cổng thông tin điện tử của Bộ tại các chuyên trang Bộ luật Lao động <http://boluatlaodong2019.molisa.gov.vn> và Bộ với người dân và doanh nghiệp <http://bovoinddn.molisa.gov.vn>.

17. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức lao động - xã hội

Phối hợp với Cục Việc làm, Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan trong công tác xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn của công chức quản lý nhà nước về lao động, việc làm; viên chức và người lao động trong lĩnh vực dịch vụ việc làm công.

18. Các cơ quan thông tin, báo chí thuộc ngành lao động – thương binh và xã hội

Phối hợp với các đơn vị tuyên truyền, phổ biến về Quyết định số 176/QĐ-TTg, các chính sách, pháp luật của Nhà nước về lao động, việc làm, các hoạt động của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai nhằm hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

19. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Căn cứ chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, phối hợp với các sở, ban, ngành địa phương tham mưu cho Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg tại địa phương.

- Phối hợp với các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; các sở, ban, ngành địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ phát triển thị trường lao động tại địa phương.

- Định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hằng năm gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động về Cục Việc làm, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Bộ và Thủ tướng Chính phủ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này được bố trí trong kinh phí chi thường xuyên của các đơn vị; lồng ghép trong các chương trình, đề án có liên quan và các nguồn huy động, tài trợ hợp pháp khác của các đơn vị (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch hành động này của Bộ, xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch của đơn vị; trong đó, phải thể hiện bằng các đề án, giải pháp, nhiệm vụ, lộ trình triển khai thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể. Định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Bộ (Cục Việc làm) trước ngày 05 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng và báo cáo Chính phủ theo quy định.

2. Cục Việc làm chủ trì, phối hợp với các đơn vị theo dõi, đôn đốc tình hình tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch hành động này của Bộ; tổng hợp, báo cáo Bộ tình hình và kết quả thực hiện định kỳ hằng năm trước ngày 15 tháng 12.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu thấy cần thiết sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các đơn vị chủ động đề xuất gửi Cục Việc làm tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định./.